

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ - ST

Ngày 23/3/2021

V/v: “xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khuyến.

2. Ông Nguyễn Văn Luận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Huy Hiệp - thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc: “xin ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1983.

Trú tại: bản N, xã T, huyện V, tỉnh Y.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Đình G, sinh năm 1980.

Trú tại: thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Ninh B.

Có mặt tại phiên tòa: Chị M; vắng mặt anh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Hoàng Thị M trình bày: Chị và anh Phạm Đình G, sinh năm 1980, trú tại: thôn B, xã N, huyện H, tỉnh N, kết hôn với nhau từ tháng 2 năm 2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ninh An, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại gia đình anh G ở thôn B, xã N được một thời gian chung sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế gia đình khó khăn anh G không chịu làm ăn, suốt ngày uống rượu kiếm cờ chửi bới, đánh đập chị M. Mặt khác vợ chồng chung sống với nhau một thời gian dài, nhưng chưa có con nên anh G thường xuyên chửi bới đánh đập, đe dọa giết chị M và đuổi ra khỏi nhà. Chị M đã phải về nhà bố mẹ đẻ ra chị M sinh sống từ năm 2016 cho đến nay hai bên không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị xét thấy không có tình cảm vợ

chồng với anh G nên chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh G để ổn định cuộc sống sau này. Về con chung và tài sản chung vợ chồng không có.

Tại phiên tòa hôm nay anh Giang vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Về nội dung: Sau khi xem các tài liệu có tại hồ sơ, nghe chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh G, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng không thể giải quyết được, vợ chồng sống ly thân nhau một thời gian dài, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Hoàng Thị M xin ly hôn với anh Phạm Đình G. Về án phí chị M phải nộp theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Phạm Đình G cư trú tại: thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Ninh B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị M, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Anh G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh G vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự về việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho anh G nhưng anh G không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị M; tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiến cận, công khai chứng cứ ngày 25 tháng 01 năm 2021 và tại phiên tòa hôm nay, anh G đều vắng mặt không có lý do thể hiện anh G đã từ bỏ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định cho bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Phạm Đình G tự do tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn số 15 ngày 24 tháng 02 năm 2010 tại UBND xã Ninh An, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, do vậy quan hệ giữa chị M và anh G là quan hệ vợ chồng được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Nhưng anh G không chịu làm ăn kinh tế phụ giúp gia đình mà thường hay uống rượu kiêu có chửi bới, đánh đập đuổi chị M ra khỏi nhà, chị M đã phải về nhà bố mẹ đẻ ra chị M sinh sống tại bản N, xã T, huyện V, tỉnh Y từ năm 2016 cho đến nay hai bên không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Từ những phân tích nêu trên. Hội đồng xét xử nhận thấy đã đủ căn cứ về việc vợ chồng vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được căn cứ khoản 1 Điều

56 Luật hôn nhân gia đình. Xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị M với anh Phạm Đình G,

[3] Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải nộp án phí theo qui định của pháp luật.

Bồi lễ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử : Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị M với anh Phạm Đình G.

Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000đ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 01208 ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- THA DS h. Hoa Lư;
- VKS huyện Hoa Lư;
- UBND xã Ninh An;
- Các đương sự;
- Lưu.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Đinh Xuân Tường